Ch10 - Mười Pháp - XXI. Phẩm Thân Do Nghiệp Sanh (Karajakāyavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1303

XXI. PHẨM THÂN DO NGHIỆP SANH (KARAJAKAY4K4GGA)

I. KINH ĐỊA NGỤC VÀ THIÊN GIỚI THỨ NHẤT (Pathamanirayasaggasutta) (A. V. 283) 211. Thành tựu mười pháp, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là mười? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, hung bạo, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đôi với tât cả loài hữu tình và sinh vật. [Người này] lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy. Người ấy sống tà hạnh trong các dục, tà hạnh với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở? có anh em che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa [đám cưới]. Người ấy nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc? hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc9 khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì ông biết”; dầu không biết, người ấy nói: “T6i biết"; dầu biết, người ấy nói: “T6i không biết"; hay dầu không thấy, người ấy nói: "Tôi thấy"; hay dầu cho thấy, người ấy nói: "T6i không thấy"; như vậy lời nói của người ấy trở thành cố ý nói láo, hoặc nguyên nhân vì minh, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, đến chỗ này nói để sanh chia rẽ ở những người kia, như vậy, người ây ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ ly gián, ưa thích chia rẽ? vui thích chia rẽ, thích thú chia rẽ, nói những lời đưa đến chia rẽ. Và người ấy là người nói lời thô ác; bất cứ lời gì thô bạo, thô tục, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phẫn nộ? không đưa đến thiền định? người ấy nói những lời như vậy. Và người ây nói những lời phù phiêm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi Pháp, nói những lời phi Luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời nên lời nói không có thuận lý? không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích.

1304 KINH TĂNG CHI Bộ

Người ây có tham ái9 tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ răng: "Oi, mong răng mọi tài vật của người khác trở thành của minh!” Người ây có sân tâm5 khởi lên hại ý, hại niệm như sau: "Mong răng những loài hữu tình này bị giêt, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tôn tai!" Người ấy có tà kiến, có tưởng điên đảo như: "Không có bố thí, không có cúng thí, không có tế tự; các hành vi thiện ác, không có kết quả dị thục, không có đời này, không có đời sau; không có mẹ5 không có cha, không có các loại hóa sanh; trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí5 lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau." Thành tựu mười pháp này, người ấy như vậy tương xứng

bị rơi vào địa ngục. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi trời. Thế nào là mười? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiêm; biêt tàm quý5 có lòng từ, sông thương xót đên hạnh phúc tât cả chúng sanh, các loài hữu tình và sinh vật. Đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy. Có người đoạn tận tà hạnh trong các dục5 từ bỏ tà hạnh trong các dqc, không hành tà hạnh với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở5 có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chỏr, có pháp che chở. đã CÓ chông, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đên những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa. Người ấy đoạn tận nói láo? từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này ông kia, hãy nói những gì ông biết"; nếu biết, người ấy nÓK "Tôi biết; nếu không biết, người ấy nói: 'Tôi không piết"; hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy" nếu thấy? người ấy nói: "T6i thấy"; như vậy, lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì minh, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi5 nghe điều gì ở chỗ này. không đi đên chô kia nói đê sanh chia rẽ ở những người này; nghe điêu gì ở chô kia, không đi đến chỗ này nói để sanh chia rẽ ở những người kia; như vậy, người ấy sông hòa hợp những kẻ lỵ gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đên hòa hợp. Đoạn tận lời nói thô ác, từ bỏ lời nói thô ác; những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiêu người, vui lòng nhiều người, người ấy nói những lời như vậy.

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1305

Người ây đoạn tận lời nói phù phiêm5 từ bỏ nói lời phù phiêm; nói đúng thời, nói chân thật, nói có ý nghĩa, nói đúng Pháp, nói đúng Luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời nên lời nói thuận lý5 có mạch lạc, hệ thông, có lợi ích. Ở đây, có người không tham ái, không tham lam tài vật kẻ khác, không nghĩ rằng: "Oi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!,, Lại có người không có sân tâm5 không khởi lên hại ý9 hại niệm, nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiễu loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân." Người ấy có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo, nghĩ rằng: "C6 bố thí, có cúng thí, có tế tự5 các hành vi thiện ác có kết quả dị thục, có đời này, có đời sau; có mẹ? có cha, có các loại hóa sanh; trong đời có các Sa-m6n, Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau." Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo? như vậy tương xứng được sanh lên thiên giới. II. KINH ĐỊA NGỤC VÀ THIÊN GIỚI THỨ HAI (Putiyanirayasaggẽsutíd)2^ (4 V. 285) 212. (Như kiZ 211).

III. KINH NỮ NHÂN (Mãtugãmasutta) (A. V. 286) 213. Này các Tỷ-kheo, thành tựu mười pháp này, nữ nhân như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là mười? Sát sanh... lấy của không cho... tà hạnh trong các dục... nói láo... nói hai lưỡi... nói lời thô

ác... nói lời phù phiếm... tham ái... sân tâm... tà kiến... Thành tựu mười pháp này5 này các Tỷ-kheo5 nữ nhân như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân như vậy tương xứng được sanh lên thiên giới. Thế nào là mười? Đoạn tận sát sanh... đoạn tận lấy của không cho... đoạn tận tà hạnh trong các dục... đoạn tận nói láo... đoạn tận nói hai lưỡi... đoạn tận nói lời thô ác... đoạn tận nói lời phù phiếm... đoạn tận tham ái... đoạn tận sân tâm... chánh kiến... Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân như vậy tương xứng được sanh lên thiên giới. IV. KINH NỮ CƯ SĨ (Upãsikãsutta) (4 V. 287) 214. (Như kinh 212, chỉ thay thế "nữ cư si"). V. KINH KHÔNG sợ HÃI (Visãradasutta)2n (4 V. 288) 215. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có sợ hãi. Thế nào là mười? Sát sanh... có tà kiến. Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có sợ hãi.

210 Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.748. 0198b05). 211 Bản tiếng Anh của PTS: Diffident and Confident, nghĩa là Sợ hãỉ và vô ủy.

Thành tựu mười pháp này? này các Tỷ-kheo9 người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có sợ hãi. Thế nào là mười? Đoạn tận sát sanh... có chánh tri kiến. Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có sợ hãi. VI. KINH PHÁP MÔN QUANH co (Samsappanĩyasuttà)2n (4 V. 288) 216. Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ thuyết về pháp môn quanh co và pháp môn Chánh pháp. Hãy nghe và khéo tác ý5 Ta sẽ giảng. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. ỉ _ _ r _ . r

Các Tỷ-kheo ay vang đáp The Ton. The Ton nói như sau: Thế nào là pháp môn quanh co,213 này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn Chánh pháp? Này các Tỷ-kheo5 chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nẹhiệp. Phàm họ làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ là những kẻ thừa tự của nghiệp ây. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, bạo ngược, bàn tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với tất cả loài hữu tinh, sinh vật. Vị ấy quanh co với thân, quanh co với lời5 quanh co với ý. Thân nghiệp của vị ấy quanh co, ngữ nghiệp của vị ấy quanh co, ý nghiệp của vị ấy quanh co, sanh thú quanh co, sanh thành quanh co. Với người có sanh thú quanh co, này các Tỷ-kheo? có sanh thành quanh co, Ta nói rằng có một trong hai sanh thú sau đây: Các địa ngục nhất hướng đau khổ hay các loài bàng sanh thuộc loại trườn bò. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là các loài bàng sanh thuộc loại trườn bò? Loại rắn5 bò cạp, con rết, con chồn hôi, con mèo, con chuột, con cú? và bất cứ loài súc vật nào, khi thấy người, trườn bò mà đi. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là các sinh vật, sự sanh khởi của sinh vật. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra; và được sanh như thế nào, thời có những cảm xúc như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người lấy của không cho... có tà hạnh trong các đục... nói láo... nói hai lưỡi... nói lời thô ác... nói lời phù phiếm... có tham ái... có sân tâm... có tà kiến, có kiến điên đảo rằng: "Không có bố thí, không có cúng thí, không có tế tự; không có kết quả dị thục các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời sau;

không có mẹ, không có cha, không có các loài hóa sanh; ở đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, những vị này? sau khi tự mình với thắng trí chứng ngộ đời này, đời sau và tuyên bố. Người ấy quanh co với thân, quanh co với lời, quanh co với ý. Thân nghiệp quanh co, ngữ nghiệp quanh co, ý nghiệp quanh co, sanh thú quanh co, sinh thành quanh co. Với người có sanh thú quanh co, này các Tỷ-kheo, có sanh

212 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1046. 0273c21). 213 Samsappa'. Loài bò sát trườn bò mặ đi, bò quanh co mà đi. Phụ chủ: Sự phân vân không quyết định của con nít. A. III. 354 và Chú giải viêtparỉpphandatÈ

thành quanh co, Ta nói răng... Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta nói răng các chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình. Này các Tỷ-kheo, chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phàm làm nghiệp gì? thiện hay ác, họ thừa tự nghiệp ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và các loài hữu tình. Vị ấy không quanh co với thân, không quanh co với lời, không quanh co với ý? thân nghiệp của vị ấy chánh trực, ngữ nghiệp chánh trực, ý nghiệp chánh trực, sanh thú chánh trực5 sanh thành chánh trực. Với người có sanh thú chánh trực, này các Tỷ-kheo? có sanh thành chánh trực5 Ta nói rằng có một trong hai sanh thú sau đây: Các thiên giới nhất hướng lạc5 hoặc các gia đình cao quý? các Sát-đế-lỵ đại gia, các Bà-la-môn đại gia, các gia chủ đại gia, giàu c6, tài sản lớn, vật thọ dụng lớn, vàng bạc nhiều, tài vật nhiều, tài sản lúa gạo nhiều. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra; và được sanh như thê nào, thời có những cảm xúc như vậy. Này các Tỷ-kheo? Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình. Ở dây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho... đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục... đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo... đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi... đoạn tận nói lời thô ác, từ bỏ nói lời thô ác... đoạn tận nói lời phù phiếm, từ bỏ nói lời phù phiếm... không có tham dục... không có sân tâm... có chánh kiến, không có các kiến điên đảo: "C6 bố thí, có cúng thí, có tế tự; có kết quả dị thục các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời sau; có mẹ5 có cha, có các loài hóa sanh; ở đời có các Sa-môn9 Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, những vị này, sau khi tự mình với thắng trí chứng ngộ, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau.” Vị ấy không quanh co với thân, không quanh co với lời5 không quanh co với ý? thân nghiệp vị ấy chánh trực, ngữ nghiệp chánh trực, ý nghiệp chánh trực, sanh thú chánh trực, sanh thành chánh trực. Với người có sanh thú chánh trực, này các Tỷ-kheo? có sanh thành chánh trực, Ta nói rằng có một trong hai sanh thú sau đây: Các thiên giới nhất hướng lạc, hoặc các gia đình cao quý, các Sát-đế-lỵ đại gia, các Bà-la-môn đại gia, các gia chủ đại gia, giàu c6, tài sản lớn, vật thọ dụng lớn, vàng bạc nhiều, tài vật nhiều, tài sản lúa gạo nhiều. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra; và được sanh như thế nào, thời có những cảm xúc như vậy. Này các Tỷ-kheo? Ta nói

rằng chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình. Này các Tỷ-kheo9 các chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, là những kẻ thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phàm làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ là những kẻ thừa tự của nghiệp ấy.

1308 KINH TĂNG CHI BỘ

VII. KINH Tư NIỆM THỨ NHẤT (Pathamasancetanikasutta)214 (A. V. 292) 217. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo5 các nghiệp đã tư niệm, đã làm, đã tích tập, nếu không cảm thọ [kết quả] thời không có chấm dứt, dầu kết quả ấy sanh khởi ngay trong đời hiện tại hay trong đời sau. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp đã tư niệm, đã làm, đã tích tập, nếu không cảm thọ [kết quả] thời khổ không thể chấm dứt được. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ba phần là sự làm lỗi và phạm tội của thân nghiệp đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thục. Bốn phần là sự lầm lỗi và phạm tội của ngữ nghiệp, đã bât thiện tư niệm5 dân đên khô5 đưa đên khô dị thục. Ba phàn là sự lầm lỗi và phạm tội của ý nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thục. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba phần sự lầm lỗi và phạm tội của thân nghiệp, đã bât thiện tư niệm, dân đên khô, đưa đên khô dị thục? ơ đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh hung bạo, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với tất cả các loài hữu tình, các sinh vật. Lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy. sống tà hạnh trong các dục, tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở5 có mẹ cha che chở, có anh em che chở5 có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở5 đã có chông, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đên những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa [đám cưới]. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là sự làm lỗi và phạm tội của thân nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khố, đưa đến khố dị thục. Như thê nào, này các Tỷ-kheo, bôn phân là sự lâm lôi và phạm tội của ngữ nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thục? Người ấy nói láo5 đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc? hay đên giữa các tô hợp, hay đên giữa các vương tộc, khi bị dân xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì người biết"; dầu cho người ấy không biet5 người ấy nói: "T6i bier dầu cho người ấy biết, người ấy nói: 'T6i không biết"; hay dầu cho người ấy không thấy, người ấy nói: "T6i có thấy"; hay dầu cho người ấy thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy"; như vậy5 lời nói của người ấy trở thành cố ý nói láo, hoặc nguyên nhân vì minh, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi. Người ấy là người nói hai lưỡi5 nghe điêu gì ở chô này, đên chô kia nói, đê sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, đên chô này nói5 đê sanh chia rẽ ở những người kia; như vậy, vị ấy ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ lỵ gián, ưa thích chia rẽ, vui thích chia rẽ, thích thú chia rẽ? nói những lời đưa đên chia rẽ. Và người ây nói lời thô ác, bât cứ lời gì thô bạo, thô tục, khiên người đau khô,

214 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Ruin and Prosperity, nghĩa là Tổn giảm và tăng trưởng. Tham chiêu: Tăng.(7.02. 0125.48.1. 0785c24); Tư kỉnh (T.Ol. 0026.15. 0437b24).

khiến người tức giận, liên hệ đến phẫn nộ5 không đưa đến thiền định, người ấy nói những lời như vậy. Và người ây nói những lời phù phiêm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi Pháp, nói những lời phi Luật, nói những lời không đán^ gìn giữ; vì nói phi thời nên lời nói không có thuận lý5 không có mạch lạc, hệ thông, không có lợi ích. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 bốn phần là sự lầm lỗi và phạm tội của ngữ nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thục. Như thê nào, này các Tỷ-kheo, ba phân là sự lâm lôi và phạm tội của ý nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khố, đưa đến khố dị thục?dây, này các Tỷ-kheo, có người có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: "Oi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!,, Có sân tâm? khởi lên hại ý, hại niệm như sau: "Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại." Người ấy có tà kiến, có tưởng điên đảo như: "Không có bố thí, không có cúng thí, không có tế tự; các hành vi thiện ác không có kết quả dị thục, không có đời này? không có đời sau; không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh; trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành trì9 chơn chánh thành tựu, sau khi tự mình với thắng trí chứng ngộ, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau." Như vậy9 này các Tỷ-kheo, ba phân là sự lâm lôi và phạm tội của ý nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ5 đưa đến khổ dị thục. Này các Tỷ-kheo5 do nhân bất thiện tư niệm, sự lầm lỗi và phạm tội của thân nghiệp có ba phần5 các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là, này các Ty-kheo5 do nhân bất thiện tư niệm, sự lầm lỗi và phạm tội của ngữ nghiệp có bốn phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là, này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, sự lầm lỗi và phạm tội của ý nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Ví như, này các Tỷ-kheo, một hòn ngọc ma-ni viên mãn,215 được quăng lên và rơi xuống chỗ nào, tại chỗ ấy nó khéo an lập. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 do nhân bất thiện tư niệm, sự lầm lỗi và phạm tội của thân nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là5 này các Tỷ-kheo5 do nhân bất thiện tư niệm5 sự lầm lỗi và phạm tội của ngữ nghiệp có bốn phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ? địa ngục. Hay là, này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, sự lầm lỗi và phạm tội của ý nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ. ác thú, đọa xứ, địa ngục.

215 Apannako mani. AA. V. 76: Apannako mariĩtỉ samantato caturasso pãsako (í4Hòn ngọc ma-ni viên mãn,, nghĩa là viên ngọc tròn trĩnh, đêu đặn).

Ta tuyên bố rằng? này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ [kết quả] thời không có chấm dứt, dầu quả ấy thuộc trong đời hiện tại, hay trong đời sau. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm5 được tích tap, nêu không cảm thọ [kêt quả] thời khổ không có chấm dứt. ơ

đây, này các Tỷ-kheo5 ba phần là sự thành đạt của thân nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc đưa đến lạc dị thục; bốn phần là sự thành đạt của ngữ nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thục; ba phần là sự thành đạt của ý nghiệp đã thiện tư niệm5 dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thục. Và như thê nào, này các Tỷ-kheo, ba phân là sự thành đạt của thân nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc? đưa đến lạc dị thục? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và các loài hữu tình. Đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho; bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy. Đoạn tận sống tà hạnh trong các dục, không hành tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở5 có anh em che chở5 có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở5 đã có chông, được hình phạt gậy gộc bảo vệ5 cho đên những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa [đám cưới]. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 ba phần là sự thành đạt của thân nghiệp, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thục. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là bôn phân là sự thành đạt của ngữ nghiệp, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thục? Ở dây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận nói láo5 từ bỏ nói láo5 đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng hội5 hay đến giữa các thân tộc5 hay đên giữa các tô hợp, hay đên giữa các vương tộc, khi bị dân xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gi người biêt.„ Nêu biêt, người ấy nói: uTôi biết”; hay nếu không biết, người ay nói: :T6i không biếty hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy” hay nếu thấy, người ấy nói: "T6i thấy” như vậy lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì minh, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Đoạn tận lời nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi đến chỗ này nói để sanh chia rẽ ở những người kia; như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Đoạn tận lời nói thô ác, từ bỏ lời nói thô ác; những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui ý nhiều người? người ấy nói những lời như vậy. Đoạn tận lời nói phù phiếm, từ bỏ lời nói phù phiếm, nói đúng thòi, nói nhữnệ lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời vê Pháp, nói những lời vê Luật, nói những lời đáng được gìn giữ; vì nói hợp thời nên lời nói thuận lý? có mạch lạc, hệ thống, có lợi ích.

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1311

r \

Như vậy5 này các Tỷ-kheo, bôn phân là sự thành đạt của ngữ nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thục. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba phần là sự thành đạt của ý nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thục? Ở đây, này các Tỷ-kheo? có nệười khôn^ tham ái, không tham lam tài vật của kẻ khác, không có nghĩ rằng: “Oi, mong răng món tài vật của người khác trở thành của mình!„ Lại có người không có sân tâm, khônệ khởi lên hại ý? hại niệm, nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sông không thù hận, không oán thù? không nhiêu loạn, được an lạc, lo

nghĩ tự thân!59 Có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo5 nghĩ rằng: "C6 bố thí, có cúng dường, có tế tự; các hành vi thiện ác, có kết quả dị thục, có đời này, có đời sau; có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh; trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành tri, chơn chánh thành tựu, sau khi tự mình chứng ngộ với thăng trí, rôi tuyên bô cho đời này và cho đời sau." Như vậy? này các Tỷ-kheo, ba phân là sự thành đạt của ý nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thục. Này các Tỷ-kheo, do nhân ba phần là sự thành đạt của thân nghiệp, đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc? đưa đến lạc dị thục, các chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung được sanh vào thiện thú, thiên giới5 cõi đời này. Này các Tỷ-kheo5 do nhân bốn phàn là sự thành đạt của ngữ nghiệp, đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc5 đưa đến lạc dị thục, các chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Này các Tỷ-kheo, do nhân ba phần là sự thành đạt của ý nghiệp, đã thiện tư niệm? dẫn đên lạc, đưa đến lạc dị thục, các chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Ví như, này các Tỷ-kheo, hòn ngọc ma-ni viên mãn được quăng lên và rơi xuống chỗ nào, tại chỗ ấy nó khéo an lập. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do nhân thiện tư niệm, sự thành đạt của thân nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung sanh vào thiện thú, thiên giói, cõi đời này. Hay là do nhân thiện tư niệm, sự thành đạt của ngữ nghiệp có bốn phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung, sanh vào thiện thú5 thiên giới, cõi đời này. Hay là do nhân thiện tư niệm, sự thành đạt của ý nghiệp có ba phàn? các chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng các nghiệp đã tư niệm, đã làm, đã tích tập5 nêu chưa lãnh thọ [kêt quả] thời không châm dứt, dâu cho quả ây thuộc đời hiện tại, hay trong đời sau. Và này các Tỷ-kheo? Ta tuyên bố rằng các nghiệp đã tư niệm, đã làm, đã tích tập, nếu chưa lãnh thọ [kết quả] thời khổ không được chấm dứt. VIII. KINH TƯ NIỆM THỨ HAI (Dutiyasancetanikasutta)216 (4 V. 297) 218. (Như kinh 217).

216 Tham chiếu: Tăng.(02. 0125.48.1. 0785c24); Tư kỉnh (roi. 0026.15. 0437b24).

IX. KINH THÂN DO NGHIỆP SANH (Karajakayasutta)211 (A. V. 299) 219. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm5 được làm, được Hch tập, nếu không cảm thọ [kết quả] thời không có chấm dứt, dầu quả ấy thuộc trong đời hiện tại, hay thuộc trong đời sau. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ [kết quả] thời khổ không chấm dứt. Vị Thánh đệ tử ấy, này các Tỷ- kheo5 như vậy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, tỉnh giác, chánh niệm, với tâm câu hữu với từ, an trú biến mãn một phương; cũng vậy phương thứ hai, cũnẹ vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư; như vậy phía trên, phía dưới, bê ngang, hết thảy phương xứ, cùng khăp vô biên giới, vị ây an trú biên mãn với tâm câu hữu với từ, quảng dại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy biết rõ như 218 không tu tập. Nhưng nay, tâm này của sau: "Trước kia, tâm này của ta là nhỏ,217 ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phàm nghiệp gì được làm có giới hạn? nay nó sẽ không sống trong giới hạn ấy nữa, nó sẽ không đứng trong giới hạn ấy nữa.,, Các ông nghĩ thế nào, này các

Tỷ-kheo? nếu đứa trẻ này, từ tuổi trẻ trở lên tu tập Từ tâm giải thoát, nó có thể làm nghiệp ác không? -Thưa không, bạch Thế Tôn. Do không làm điều ác, nó có cảm giác khổ hay không? Thưa không, bạch Thế Tôn. Không làm điều ác, bạch Thế Tôn5 từ đâu nó sẽ cảm giác khổ được? Này các Tỷ-kheo9 từ tâm giải thoát này cần phải tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Này các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi mang đi. Này các Tỷ-kheo5 con người phải chết này ở giữa những tư Vị ấy rõ biết như sau: "Phàm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái tưởng.219220 221 thân do nghiệp làm ra này? tất cả cần phải cảm thọ ở dây, nó không thể theo ta và được hiện hữu về sau.,22° Như vậy, này các Tỷ-kheo5 từ tâm giải thoát được tu tập đưa đến không có trở lui,221 đối với Tỷ-kheo có trí tuệ5 có được trong đời này, nhung vị ấy chưa thể nhập sự giải thoát hơn thế nữa. Với tâm câu hữu với bi... Với tâm câu hữu với hỷ... Với tâm câu hữu với xả9 vị ây biên mãn một phương và an trú; như vậy phương thứ hai, như vậy phương thứ ba, như vậy phương thứ tư; như vậy phía trên, phía dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ? cùng khắp vô biên giới, vị ây an trú biên mãn với tâm câu hữu với xả? quảng dại, vô biên? không hận5 không sân. Vị ấy biết rõ như sau:

217 Bản tiếng Ạnh của PTS: The Brahma-moods, nghĩa là Phạm thiên trủ. Brahmavỉhãvã'. Phạm thiên trú. Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.48.1. 0785c24); Tư kỉnh (T.OL 0026.15. 0437ỒỒ24). 218 Parỉtta. XemD. I. 251. 219 /4 V. 76: Cỉttantarotỉ cittakãrano, atha vã citteneva antarỉko (t4Giữạ những tư tưởng,, nghĩa là có thể trong sát-na tâm này con người ở đời này, hoặc trong sát-na tâm kế tiếp, tái sanh ở CÕI trời hoặc nơi đau khổ nào đó). 220 Na tam anugam bhavỉssatĩti. AA. V 78 viết anubhavỉssati (= na anugatam bhavissatí), chỉ cho một vị đang tu tập theo đạo lộ Tứ Thánh đế. 221AA. V. 78: Anãgãmitãyãti jhãnãnãgãmỉtãya. Đây là tầng thiền của bậc Bất Lai ụhãnãnãgãmỉtãyà).

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP « 1313

"Trước kia, tâm này của ta là nhỏ5 không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phàm nghiệp gì được làm có giới hạn, nay nó sẽ không sống trong giới hạn ấy nữa, nó không đứng trong ỆÌỚi hạn ấy nữa." Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, nếu đứa trẻ này, từ tuoi trẻ trở lên tu tập Xả tâm giải thoát, nó có thể làm nghiệp ác không? -Thưa không, bạch Thế Tôn. Do không làm điều ác5 nó có cảm giác khổ hay không? Thưa không, bạch Thế Tôn. Không làm điều ác, bạch Thế Tôn, từ đâu nó sẽ cảm giác khô được? Này các T-kheo, xả tâm giải thoát này cần phải được tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Này các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi đem đi. Này các Tỷ-kheo, con người phải chết này ở giữa những tư tưởng. Vị ây rõ biêt như sau: "Phàm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây, nó không thể theo ta và được hiện hữu về sau." Như vậy5 này các Tỷ-kheo9 xả tâm này được tu tập, đưa đên không có trở lui, đôi với Tỷ-kheo có trí tuệ5 có được trong đời này, nhưng vị ấy chưa thể nhập sự giải thoát hơn thế nữa. X. KINH PHI PHÁP HÀNH (Adhammacariyãsutta)222 (4 V. 301) 220. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi

xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vị Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn: Do nhân gi, do duyên gi, ở đây có hạng chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục? Do nhân phi pháp hành và bất bình đẳng hành, này Bà-la-môn, như vậy ở đây? một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú5 đọa xứ, địa ngục. Thưa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gi, ở đây có hạng chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú? thiên giới, cõi đời này? Do nhân pháp hành và bình đẳng hành, này Bà-la-môn? như vậy ở đây? một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú5 thiên giới, cõi đời này. Lời tuyên bố vắn tắt này của Sa-môn Gotama, con không hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama như vậy thuyết pháp cho con, để con có thể như vậy hiểu được ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vắn tắt này của Sa-môn Gotama! Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý5 Ta sẽ nói. Thưa vâng, Tôn giả.

222 Bản tiếng Anh của PTS: After Death, nghĩa là Sau khỉ chết.

1314 KINH TANG CHI BỘ

T* 5 [n Ấ A rpl Ấ rp/\ rpl Ấ rp/\ r • 1 Vi Ba-la-mon ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: - Này Bà-la-môn, phi pháp hành5 bất bình đẳng hành về thân có ba; phi pháp hành, bất bình đẳng hành về lời có bốn; phi pháp hành, bất bình đẳng hành về ý có ba. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp hành, bất bình đẳng hành về thân có ba?... (Xem kinh 217). Như vậy, này Bà-la-môn, phi pháp hanh, bất bình dẳng hành về thân có ba. Như the nào9 này Bà-la-môn? phi pháp hành, bất bình đẳng hành về lời có bốn?... (Xem kinh 217). Như vậy, này Bà-la-môn5 phi pháp hành, bất bình đẳng hành về lời có bốn. Và như thế nào, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về ý có ba?... (Xem kinh 217). Như vậy9 này Bà-la-môn, phi pháp hành, bât bình đăng hành vê ý có ba. Như vậy, do nhân phi pháp hành, bất bình đẳng hành, này Bà-la-môn9 ở đây có các loại chúng sanh, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú5 đọa xứ5 địa ngục. Này Bà-la-môn5 pháp hành, bình đăng hành vê thân có ba; pháp hành, bình đẳng hành về lời có bốn; pháp hành, bình đẳng hành về ý có ba. Như thế nào, này Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về thân có ba?... (Như kinh 217). Như vậy, này Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về thân có ba. Và này Bà-la-môn9 như thế nào pháp hành, bình đẳng hành về lời có bốn?... (Như kinh 217). Như vậy5 này Bà-la-môn5 pháp hành? bình đẳng hành về lời có bốn. Và này Bà-la-môn, như thế nào pháp hành, bình đẳng hành về ý có ba?... (Như kinh 217). Như vậy, này Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về ý có ba. Như vậy9 này Bà-la-môn, do nhân pháp hành, bình đẳng hành, như vậy9 một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đên mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.